

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách hỗ trợ  
phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN  
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;*

*Thực hiện Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;*

*Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn*

*hóa - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) có đăng ký hoạt động kinh doanh và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

b) Các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo quy định.

### **Điều 2. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ**

1. Hỗ trợ trực tiếp đến tổ chức, cá nhân; công khai, minh bạch về đối tượng, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ; phát huy tinh thần tự lực tự cường của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân. Đa dạng hóa và lồng ghép các nguồn lực thực hiện Chương trình; ưu tiên hỗ trợ hộ dân tộc thiểu số.

2. Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách hỗ trợ từ Nhà nước với cùng đối tượng và nội dung hỗ trợ thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau của chính sách khuyến khích phát triển du lịch thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ điều kiện. Mỗi tổ chức, cá nhân được hỗ trợ một lần cho một chính sách hỗ trợ.

4. Dự án thực hiện đầu tư xây dựng mới: Tổ chức, cá nhân phải đăng ký từ khi bắt đầu xây dựng dự án; các dự án phải phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh.

5. Điểm dừng chân phục vụ khách du lịch đảm bảo các hạng mục tối thiểu phục vụ khách du lịch như: Bê tông hóa bãi đỗ xe và lắp đặt mái che, nhà vệ sinh, khu vực trưng bày bán hàng lưu niệm, các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP của tỉnh Ninh Thuận.

6. Hộ gia đình có điều kiện tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng (không bao gồm các hộ gia đình đã được hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2019-2022) phải có hồ sơ, thiết kế xây dựng được cơ quan chức năng và cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

7. Các tổ chức kinh doanh hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh tham gia hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch ngoài tỉnh khi được tỉnh mời.

8. Hợp tác xã các làng nghề, làng nghề truyền thống khi có phương án, dự toán kinh phí đầu tư về cơ sở vật chất và chi phí vận hành để duy trì, phát triển hoạt động phục vụ du lịch.

9. Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần; tổ chức, cá nhân phải có vốn đối ứng phù hợp; kinh phí chỉ hỗ trợ khi có đầy đủ các hồ sơ theo quy định, công trình đã được hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

### **Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ và địa bàn thực hiện**

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm dừng chân phục vụ khách du lịch.

2. Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà sàn của đồng bào dân tộc Raglai, nhà cổ của đồng bào dân tộc Chăm kinh doanh du lịch homestay, có quy mô phục vụ từ 10 khách trở lên.

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh.

- Hỗ trợ kinh phí cho việc lắp đặt hệ thống thu gom rác thải; các biển báo chỉ dẫn tại các thôn, địa điểm có hoạt động du lịch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ phát triển các hoạt động, các sản phẩm du lịch cộng đồng.

3. Hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch.

4. Hỗ trợ công tác xúc tiến, quảng bá du lịch.

5. Hỗ trợ duy trì, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống phục vụ du lịch.

*(Đính kèm phụ lục nội dung, mức hỗ trợ và địa bàn thực hiện phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025).*

### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 21,149 tỷ đồng.

- Nguồn ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp): 7,1 tỷ đồng.

- Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật: 14,049 tỷ đồng.

### **Điều 5. Quy định chuyển tiếp**

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, tổ chức đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, kiểm tra, xác nhận hoặc phê duyệt kinh phí hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục được thực hiện, không áp dụng theo Nghị quyết này.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn để triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2022.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh về Quy định một số nội dung hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2019-2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT và truyền thông tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, phòng Công tác HĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Hậu**



**PHỤ LỤC**

**Nội dung và mức hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025**  
(Kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 22/...../2022 của HĐND tỉnh)

| STT | Nội dung  | Mức hỗ trợ   | Số lượng | Địa bàn thực hiện  |
|-----|---|--|----------|--|
| I   | <b>Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm dừng chân phục vụ khách du lịch</b>  | 20% tổng giá trị dự toán công trình. Tối đa 500 triệu đồng/điểm                | 04 điểm  | - Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước.<br>- Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải.<br>- Xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn.<br>- Thôn Tập Lá, xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc.        |
| II  | <b>Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng</b>  |  |          |  |
| 1   | Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà sàn của đồng bào dân tộc Raglai, nhà cổ của đồng bào dân tộc Chăm kinh doanh du lịch homestay  | 30% tổng giá trị dự toán công trình. Tối đa 50 triệu đồng/nhà                  | 30 nhà   | - Xã Phước Bình, huyện Bác Ái.   |
| 2   | Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh  | 50% tổng giá trị dự toán công trình. Tối đa 20 triệu đồng/01 nhà vệ sinh       | 30 nhà   | - Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước.<br>- Xã Phước chiến, huyện Thuận Bắc.  |
| 3   | Hỗ trợ lắp đặt hệ thống thu gom rác thải; các biển báo chỉ dẫn tại các thôn, địa điểm có hoạt động du lịch  | 50% tổng giá trị dự toán công trình. Tối đa 50 triệu đồng/thôn                 | 07 thôn  | - Xã Phước Bình, huyện Bác Ái.   |
| 4   | Hỗ trợ phát triển các hoạt động, các sản phẩm du lịch cộng đồng gồm: phục dựng văn nghệ dân gian, ẩm thực truyền thống; tổ chức truyền nghề cho người dân tại các điểm du lịch cộng đồng từ các nghề nhân; xây dựng sản vật nông sản làm quà lưu niệm | 50% tổng kinh phí thực hiện. Tối đa 200 triệu đồng/điểm, khu du lịch cộng đồng | 06 điểm  | - Xã Phước Bình, huyện Bác Ái.<br>- Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước.<br>- Xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải.<br>- Xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc.<br>- Xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn. |
| III | <b>Hỗ trợ tập huấn, bồi</b>   |  |          |  |

| STT | Nội dung   | Mức hỗ trợ   | Số lượng     | Địa bàn thực hiện  |
|-----|--|--|--------------|--|
|     | <b>đưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch</b>   |  |              |  |
| 1   | Hỗ trợ tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng Quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch; Marketing du lịch; kỹ năng lễ tân, kỹ năng phục vụ buồng, kỹ năng phục vụ bàn, kỹ năng bếp, kỹ năng pha chế đồ uống; kỹ năng phục vụ du lịch cộng đồng | Từ 30- 50 học viên/lớp; thời gian: 7 ngày/lớp. Hỗ trợ 80% kinh phí tổ chức lớp. Tối đa 50 triệu đồng/lớp | 11 lớp       | Trên địa bàn tỉnh  |
| 2   | Hỗ trợ tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch; kỹ năng vận hành cơ sở lưu trú vừa và nhỏ   | Từ 30- 50 học viên/lớp; thời gian: 7 ngày/lớp. Hỗ trợ 80% kinh phí tổ chức lớp. Tối đa 50 triệu đồng/lớp | 04 lớp       |  |
| IV  | <b>Hỗ trợ công tác xúc tiến, quảng bá du lịch</b>  | 50% tổng kinh phí tham gia. Tối đa 50 triệu đồng/01 lần/gian hàng  | 06 gian hàng | Tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh  |
| V   | Hỗ trợ Hợp tác xã làng nghề, làng nghề truyền thống: đầu tư về cơ sở vật chất phục vụ đón khách tham quan du lịch, trải nghiệm; công tác thông tin quảng bá điểm đến   | 50% tổng kinh phí thực hiện. Tối đa 50 triệu đồng/hợp tác xã   | 08 làng nghề | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước.</li> <li>- Xã Cà Ná, huyện Thuận Nam.</li> <li>- Thôn Cầu Gãy, xã Vĩnh Hải; xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải.</li> <li>- Thôn Tập Lá, xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc.</li> <li>- Thôn Suối Rua, xã Phước Tiến, huyện Bác Ái.</li> </ul> |